

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày 06/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Hương

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Ngân

Bà Vũ Thị Hoà

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 06/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cẩm Trạch, xã Đại Từ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Tạm trú: Thôn Bản Vền, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bảo Anh

Địa chỉ: Tổ 29, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt

*Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thanh T

Địa chỉ: Số nhà 250, đường Tôn Thất Thuyết, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

*Người làm chứng:* Chị Đoàn Mai Phương

Địa chỉ: Số nhà 078, đường An Lạc, tổ 23, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

Qua chị Đoàn Thị Mai P, địa chỉ số nhà 078, phố An Lạc, tổ 23, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, anh Toàn có quen và biết chị Phạm Thị Thanh T. Khoảng cuối tháng 10/2021 chị P có giới thiệu chị T đến gặp anh T hỏi vay số tiền 400.000.000 đồng để chị Thơm mua đất. Do tin tưởng chị Phương và chị Thơm đều là giáo viên công chức nhà nước nên vào ngày 30/10/2021 tại quán cà phê Vọng cảnh lâu phường Lào Cai anh T có cho chị T vay số tiền 400.000.000 đồng. Việc vay mượn do hai bên tự thoả thuận và lập thành văn bản, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 30/10/2021 đến ngày 30/3/2022, lãi suất do hai bên tự thoả thuận theo lãi suất ngân hàng. Tổng số tiền lãi chị T đã trả cho anh Toàn là 27.000.000 đồng. Trong đó chị T trực tiếp chuyển cho anh T 20.000.000 đồng và nhờ chị Phương chuyển cho anh Toàn là 7.000.000 đồng. Đến hạn chị Thơm không trả tiền gốc và lãi đúng hạn cho anh Toàn, mặc dù anh Toàn đã gọi điện và nhắn tin rất nhiều lần nhưng chị T cũng không trả. Anh T xác định năm 2012 anh đã thuận tình ly hôn với chị Lê Thị T, toàn bộ khoản tiền 400.000.000 đồng anh cho chị Thơm vay vào ngày 30/10/2022 là tài sản riêng của anh Toàn không liên quan gì đến chị Lê Thị Thanh. Anh Toàn cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của anh đã bị chị Thơm vi phạm. Đến nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh T phải trả tiền lãi của số tiền trên.

***Bị đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:*** Chị không quen biết với anh tên là Nguyễn Văn T và chị cũng không vay của anh Nguyễn Văn T số tiền như trong đơn đã viết, vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bị đơn, chị chỉ quen biết chị Đoàn Mai Phương, chị có vay tiền của chị Phương và chị Phương có giữ căn cước công dân của chị với số tiền vay chị đã chuyển đủ cho chị Phương để chị P trả cho anh T

Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Phạm Thị Thanh T biết, chị T đã có bản tự khai nhưng không tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không có văn bản, ý kiến gì. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc còn nợ là 400.000.000 đồng.

**Người làm chứng chị Đoàn Mai P trình bày:** Chị và chị Phạm Thị Thanh T là đồng nghiệp cùng công tác tại trường mầm non Hoa Hồng và hai gia đình chơi thân với nhau. Do chị Thơm cần tiền nên có nhờ chị hỏi giúp xem có biết ai cho vay tiền không để chị vay mua đất. Biết anh Nguyễn Văn T nên chị đã giới thiệu anh Toàn cho chị Thơm vay và ngày 30/10/2021 tại quán cà phê Vọng Cảnh Lầu gồm có anh Toàn, chị T, chị và chị L (chị gái chị P) anh T cho chị T vay tiền mặt, số tiền là 400.000.000 đồng. chị là người viết hộ giấy, khi viết giấy xong chị T đã đọc kỹ và ký vào giấy vay. Đến nay chị biết chị T không trả cho anh T số tiền trên và anh T đã khởi kiện, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Phạm Thị Thanh T vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự để giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Thanh T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Thanh T theo điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Trong giấy vay tiền mặt ngày 30/10/2021 thể hiện anh Nguyễn Văn T cho chị Phạm Thị Thanh T vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận như ngân hàng, mục đích vay mua đất khi vay chị Đoàn Mai P là người viết hộ và chị Phạm Thị Thanh T ký ghi rõ họ tên, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày 30/10/2021 đến ngày 30/3/2022 sẽ thanh toán khoản vay trên. Như vậy đối với khoản vay trên chị T chưa thanh toán cho anh T, vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Toàn đối với chị Thơm.

[2.2] Quá trình vay: Chị Phạm Thị Thanh T đã trả cho anh Toàn được 27.000.000 đồng tiền lãi. Mặc dù anh T đã đòi rất nhiều lần nhưng chị Thơm không trả cho anh Toàn số tiền gốc là 400.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án chị

Thom duy nhất chỉ có bản tự khai tại Tòa án vào ngày 26/5/2022 và hẹn đến ngày 31/5/2022 sẽ cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến số tiền vay cho Tòa án. Sau đó mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị Thom không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Vì vậy việc chị cho rằng chị không quen và cũng không vay tiền của anh Toàn nhưng tại bản tự khai chị lại thừa nhận chị đã trả đủ cho chị Phương để chị Phương trả cho anh Toàn, việc giữa chị và chị Phương trả tiền cho nhau mặc dù Tòa án đã giao thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung chứng cứ cho chị nhưng chị cũng không cung cấp được cho Tòa án. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T là có căn cứ chấp nhận, buộc chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc đã vay là 400.000.000 đồng.

[2.3] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền hai bên có thoả thuận lãi suất như ngân hàng, anh Toàn cũng thừa nhận chị Thom đã trả tiền lãi cho anh là 27.000.000 đồng. Đến nay anh Toàn khởi kiện chỉ yêu cầu chị Thom trả số tiền gốc, việc anh Toàn không đòi tiền lãi là tự nguyện, vì vậy cần chấp nhận. Như vậy chị Phạm Thị Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, nên việc anh Toàn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho anh Toàn số tiền 400.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T: Buộc chị Phạm Thị Thanh T phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc đã vay là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương

ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do chị Phạm Thị Bảo Anh là người nộp tiền theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001518 ngày 20/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Phạm Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phạm Thị Thanh Hương**